

Số: /KH-UBND

Hải An, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số quận Hải An năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/3/2022 về triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quận.

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của quận, tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2023 đảm bảo chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/3/2022 về triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quận và Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố năm 2023, cụ thể:

1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp quận và 40% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thành phố; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 90% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- Phân đầu phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 30% người dân sống và làm việc trên địa bàn quận Hải An.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố

1.1. Triển khai ngay công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nội dung Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận về chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị để làm chuyển biến nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, lợi ích đem lại của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền cổ động trực quan thông qua hệ thống pa-nô, khẩu hiệu; tài liệu tuyên truyền; gắn kết, lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng; thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; các hoạt động tập thể, hội nghị báo cáo viên; hệ thống phát thanh; Cổng thông tin điện tử; các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; các doanh nghiệp trên địa bàn; thông qua mạng internet, các ứng dụng mạng xã hội zalo, facebook, ... Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác của các ngành, đơn vị, địa phương.

* *Cơ quan thực hiện:* Các phòng, ban, ngành, đoàn thể quận và Ủy ban nhân dân các phường.

* *Thời gian:* Thường xuyên, liên tục trong năm 2023.

1.2. Cập nhật, đăng tải tin bài về hoạt động chuyển đổi số tại chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận, phường.

* *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân các phường.

* *Thời gian:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2023.

1.3. Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

* *Cơ quan thực hiện:* Ủy ban nhân dân các phường.

* *Thời gian:* Thực hiện trong Quý II/2023.

1.4. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn quận tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo để được cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

* *Cơ quan thực hiện:* Các phòng, ban, ngành, đoàn thể quận, Ủy ban nhân dân các phường.

* *Thời gian:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2023.

2. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện các quy định, quy chế, chính sách về chuyển đổi số

2.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số quận, các phường trong trường hợp có thay đổi về nhân sự để đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

2.2. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện chuyển đổi số của các địa phương khác để vận dụng có hiệu quả phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của quận.

2.3. Đánh giá nghiêm túc, thực chất mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của trung ương và thành phố.

2.4. Đưa tiêu chí chuyển đổi số trở thành một trong các chỉ số thành phần đánh giá chỉ số cải cách hành chính, chỉ số phản ánh sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.5. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số, dữ liệu số

3.1. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn quận; nâng cấp mạng di động 4G, xóa toàn bộ các vùng lờm sóng di động tại các khu dân cư trên địa bàn quận; triển khai phát triển mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện bảo đảm sự kết nối toàn quận và liên thông toàn thành phố; triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn quận.

3.2. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hạ tầng mạng dùng chung do thành phố đầu tư triển khai.

3.3. Xây dựng và triển khai nền tảng số hóa để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở thiết lập kho dữ liệu dùng chung kết nối với kho dữ liệu dùng chung của thành phố; trong đó cho phép doanh nghiệp, người dân tham gia số hóa dữ liệu.

4. Phát triển Chính quyền số

4.1. Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ quận tới phường, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các phòng, ban, đơn vị, địa phương và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan,...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4.2. Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Số hóa, lưu trữ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản giấy) còn hiệu lực trong giai đoạn 2008 - 2013 theo đúng lộ trình tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4.4. Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

4.5. Duy trì Hệ thống hội nghị trực tuyến dùng chung do thành phố cung cấp và Hệ thống hội nghị trực tuyến của quận kết nối với các phường.

4.6. Triển khai đầu tư Kỳ họp số của Hội đồng nhân dân quận và Hệ thống phòng họp không giấy tờ.

4.7. Gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

5. Phát triển Kinh tế số

5.1. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của quận nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

5.2. Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, nội dung số trên địa bàn quận đa dạng, hấp dẫn.

5.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

5.4. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử đảm bảo thị trường lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

5.5. Phối hợp các sở, ngành thành phố có liên quan xây dựng hệ thống thông tin quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistics; đưa toàn bộ hoạt động kinh tế xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng biển lên môi trường số, kết nối với hệ thống logistics để hỗ trợ liên kết vùng, trong đó sử dụng liên kết số toàn diện thông qua Digital ID, QR-Code.

5.6. Đề xuất đưa các điểm du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn quận Hải An vào danh mục điểm du lịch khi thành phố triển khai xây dựng ứng dụng du lịch thông minh cho du khách đến thành phố Hải Phòng.

6. Phát triển Xã hội số

6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân, giúp giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; mô hình bệnh viện thông minh, triển khai bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử,...

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình giảng dạy; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

6.3. Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Logistics, Du lịch,...đảm bảo phù hợp, khả thi để từng bước triển khai trên địa bàn quận.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

7.1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7.2. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thiết lập các tính năng bảo mật khi sử dụng các ứng dụng mạng xã hội, ứng dụng tiện ích trên môi trường mạng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc tự bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường mạng khi tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

8. Phát triển nguồn nhân lực

8.1. Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có chức năng tổ chức.

8.2. Xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị của quận.

8.3. Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh được trang bị các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

9. Công tác kiểm tra, đôn đốc

9.1. Thường xuyên chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

9.2. Kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

10. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các phòng, ban, đơn vị, địa phương có báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị, địa phương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các phòng, ban, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số đảm bảo phù hợp.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định chuyên ngành.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn quận.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân quận, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

c) Đôn đốc, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân quận định kỳ hàng tháng, quý, năm để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

d) Chủ trì, phối hợp Viettel Hải Phòng rà soát, nghiên cứu các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác toàn diện về chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 để lựa chọn, đề xuất các chương trình, dự án phù hợp triển khai trong năm 2023 báo cáo Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận để xem xét, báo cáo Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy quyết định, trình Hội đồng nhân dân quận thông qua để triển khai thực hiện trong năm 2023.

đ) Tiếp tục duy trì, vận hành, sử dụng hiệu quả: Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố, Hệ thống Văn phòng điện tử HP-eOffice, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Cổng thông tin điện tử quận, Hộp thư công vụ (@haiphong.gov.vn),...

e) Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản chỉ đạo, tình hình, kết quả các hoạt động chuyển đổi số của quận lên chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn quận đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số đã ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ tình hình thực tế về du lịch trên địa bàn quận, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2023.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận

a) Xây dựng tin, bài, chuyên mục, phóng sự về "Chuyển đổi số" phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh, truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung về chuyển đổi số của thành phố, của quận đến mọi tầng lớp Nhân dân.

b) Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình tiêu biểu về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quận.

4. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế quận, các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế được nêu trong kế hoạch, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2023.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được nêu trong kế hoạch, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2023.

6. Phòng Quản lý đô thị

Chủ trì, phối hợp phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tế về giao thông vận tải, logistics trên địa bàn quận, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2023.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ban Chỉ đạo quận các chương trình, dự án về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp, khả thi để thực hiện trong năm 2023.

8. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức về các kỹ năng số.

b) Chủ trì tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quận.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của quận.

10. Ủy ban nhân dân các phường

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các nội dung tại Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn phường; hoàn thành trong quý I/2023.

b) Vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống hạ tầng, thông tin dùng chung trên địa bàn quận.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước Thường trực Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện của địa phương.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội quận

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức thành viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay để nâng cao nhận thức cho hội viên, đoàn viên góp phần chuyển đổi nhận thức của toàn xã hội về chuyển đổi số thông qua các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, giao lưu,...

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các phòng, ban, đơn vị, địa phương có ý kiến bằng văn bản gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở TTTT, Văn phòng UBND thành phố;
- TTQU, TT HĐND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- UBMTTQVN, các đoàn thể CT-XH quận;
- VPQU;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số;
- Các phòng, ban, đơn vị quận;
- UBND các phường;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đình Ổn